TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2026/QĐST-DS	

Vĩnh Long, ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 07/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương X, sinh năm 1948;

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn:

1. Ông Huỳnh Y S, sinh năm 1949;

2. Ông Huỳnh Quảng H, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp cho ông Huỳnh Y S và ông Huỳnh Quảng H là bà Huỳnh Hồng H1, sinh năm 1977; địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 28/01/2026).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1952 (đã chết ngày 20/4/2025);

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Sáu gồm: Ông Huỳnh Y S, sinh năm 1949; ông Huỳnh Quảng H, sinh năm 1972; bà Huỳnh Hồng H1, sinh năm 1977; bà Huỳnh Hồng N, sinh năm 1979 và ông Huỳnh Quảng C, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Huỳnh Hồng H1, sinh năm 1977 (có mặt);

3. Bà Huỳnh Hồng N, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt);

4. Ông Huỳnh Quảng C, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt);

5. Bà Hứa Thúy Diệp, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt);

6. Ông Huỳnh H2, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt);

7. Huỳnh Uyên H3, sinh năm 2000 (có đơn xin vắng mặt);

8. Bà Trần Thị M, sinh năm 1949 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nay là Ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trương X, ông Huỳnh Y S và ông Huỳnh Quảng H thống nhất diện tích là 43,8m^2 (ký hiệu C) thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.493,5m^2; tọa lạc Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long) do ông Trương X đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất, cùng tài sản gắn liền trên đất.

Ông Huỳnh Y S và ông Huỳnh Quảng H thống nhất trả cho ông Trương X diện tích là 43,8m^2 (ký hiệu C) thuộc thửa đất số 83, tờ bản đồ số 11, diện tích 1.493,5m^2; tọa lạc Khóm 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là ấp 5, xã C, tỉnh Vĩnh Long) do ông Trương X đại diện hộ gia đình đứng tên quyền sử dụng đất, cùng tài sản gắn liền trên đất. Các phần đất khác các bên không tranh chấp nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Kèm theo sơ đồ khảo sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên bà Huỳnh Hồng H1 (con ông ông S) trình bày: Bà H1 có ý kiến thống nhất theo yêu cầu của ông S. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Hồng N (con ông S), ông Huỳnh Quảng C (con ông S), bà Hứa Thúy Diệp (vợ ông Hưng), anh Huỳnh H2 (con ông Hưng), chị Huỳnh Uyên H3 (con ông Hưng) có đơn xin vắng mặt và có lời khai như sau: Tất cùng thống nhất ý kiến ông Huỳnh Y S, không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị M (vợ ông X) có đơn xin vắng và có lời khai như sau: Bà Muổi có cùng thống nhất ý kiến với ông Trương X và không yêu cầu gì thêm.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Đặng Thị S gồm: Ông Huỳnh Y S, ông Huỳnh Quảng H, bà Huỳnh Hồng H1, bà Huỳnh Hồng N, và ông Huỳnh Quảng C khai có cùng ý kiến với ông Huỳnh Y S.

Về chi phí thẩm định, định giá tài sản: Tổng số tiền thẩm định, định giá và cung cấp thông tin là 10.168.000 đồng. Ông X tự nguyện chịu số tiền chi phí thẩm định và định giá và cung cấp thông tin bằng 5.668.000 đồng. Ông Huỳnh Y S tự nguyện chịu 4.500.000 đồng. Do ông X nộp tạm ứng trước 10.168.000 đồng chi cho Hội đồng thẩm định và định giá xong nên ông S phải hoàn trả cho ông X số tiền là 4.500.000 đồng.

Về án phí: Ông Trương X và ông Huỳnh Y S tự nguyện chịu án phí theo quy định pháp luật. Do ông Trương X và ông Huỳnh Y S thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định pháp luật. Riêng ông Huỳnh Quảng H phải chịu 50.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Ai